

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 203/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong
lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2020 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 174/TTr-SVHTTDL ngày 27/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 127 thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*kèm theo Danh mục*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch, lĩnh vực thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thư viện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo

~~DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH~~

(Ban hành kèm theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/02/ 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A. VĂN HÓA						
A1. Di sản văn hóa						
1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa / 2009. -Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010. -Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004. -Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa / 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ - Nghị định số	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

	phương				01/2012/NĐ-	
3	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ.	
4	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không		
5	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.		Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa / 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ.	
6	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa / 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					04/01/2012 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2004/TT- BVHTT ngày 19/02/2004 của Bộ VHTT. - Nghị định số 142/2018/NĐ- CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.	
7	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa / 2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ- CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ - Thông tư số 13/2010/TT- BVHTTDL ngày 30/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

		<p>nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng</p>				
--	--	---	--	--	--	--

		<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.</p>				
8	<p>Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp</p>	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Không	<p>- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa / 2009.</p> <p>- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ</p>

	hiện vật	Sở Văn			21/9/2010 của	Văn hóa,
		<p>hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gửi</p>			<p>Chính phủ. - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>Thể thao và Du lịch.</p>

		<p>văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật,</p>				
--	--	--	--	--	--	--

		<p>Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.</p>				
--	--	--	--	--	--	--

	Cấp giấy	Trong	Không	Luật Di sản		
9	chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ. 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. 	
11	Cấp Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên cổng dịch vụ công trực tuyến http://dichvucong.phuyen.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
12	Cấp lại Chứng chỉ	Trong thời hạn	- Nộp trực tiếp tại Trung	Không		

	hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.			
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên cổng dịch vụ công trực tuyến http://dichvuc.ong.phuyen.gov.vn	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ - Nghị định số 142/2018/NĐ- CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ,	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không		
A2. Điện ảnh						
15	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyền khi / trước liền	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phim trình duyet	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thẩm định và phân loại phim: 1. Phim thương mại a. Phim truyện: a1. Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): 3.600.000đ a2. Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành	- Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009. - Nghị định số 54/2010/NĐ- CP ngày 21/5/2010 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2011/TT- BVHTTDL ngày	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

	kê, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)			1,5 tập 19/9/2011		
				a3. Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập b. Phim ngắn: b1. Độ dài đến 60 phút: 2.200.000đ b2. Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện 2. Phim phi thương mại: a. Phim truyện: a1. Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): 2.400.000đ a2. Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập a3. Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập b. Phim ngắn: b1. Độ dài đến 60 phút: 1.600.000đ b2. Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện	- Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09/7/2008. -Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.	
16	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính	Thẩm định và phân loại phim:	- Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29/6/2006	Những nội dung còn lại được thực hiện

hiệu ứng	hồ sơ hợp	công tính	1. Phim	Luật sửa	theo Quyết
đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	lệ và phim trình duyệt.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	thương mại a. Phim truyện: a1. Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): 3.600.000đ a2. Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập a3. Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập b. Phim ngắn: b1. Độ dài đến 60 phút: 2.200.000đ b2. Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện 2. Phim phi thương mại: a. Phim truyện: a1. Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): 2.400.000đ a2. Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập a3. Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập b. Phim	đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009. - Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21/5/2010 của Chính phủ - Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2013. - Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.	định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				ngắn:		
				b1. Độ dài đến 60 phút: 1.600.000đ b2. Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện		
A3. Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm						
17	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	-Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
18	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	-Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ.	
19	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018.	
20	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ		Không	-Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.	

	Cấp giấy	07 ngày	Không	-Nghị định số	BVHTTD
21	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh.	L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
22	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
23	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ. - Nghị định số 11/2019/NĐ0-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ	
24	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		-Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.	
25	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		-Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD
26	Cấp lại giấy phép tổ chức	07 ngày làm việc kể từ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ	-Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày	L ngày 21/12/2020

	triển lãm	ngày			26/02/2019 của	của Bộ
	do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Chính phủ về hoạt động triển lãm.	trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
27	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không		
28	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo		Không		

A4. Nghệ thuật biểu diễn

29	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên cổng dịch vụ công trực tuyến http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau: 1. Đến 50 phút: 1.500.000đ 2. Từ 51 đến 100 phút: 2.000.000đ 3. Từ 101 đến 150	-Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ. -Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ. -Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24/3/2016. -Thông tư số 10/2016/TT-	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
----	--	--	---	--	--	---

				phút: 3.000.000đ 4. Từ 151 đến 200 phút: 3.500.000đ 5. Từ 201 phút trở lên: 5.000.000đ	BVHTTDL ngày 19/10/2016. -Thông tư số 288/2016/TT- BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. -Nghị định số 142/2018/NĐ- CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.	
30	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	-Nghị định số 79/2012/NĐ- CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ. -Nghị định số 15/2016/NĐ- CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ. -Thông tư số 01/2016/TT- BVHTTDL ngày 24/3/2016. -Thông tư số 10/2016/TT- BVHTTDL ngày 19/10/2016.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
31	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	-Nghị định số 79/2012/NĐ- CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ. -Nghị định số 15/2016/NĐ- CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ. -Thông tư số 01/2016/TT- BVHTTDL ngày 24/3/2016. -Thông tư số 10/2016/TT- BVHTTDL	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					ngày	
					19/10/2016.	
32	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> -Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ. -Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ. -Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24/3/2016. -Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19/10/2016. 	
33	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên cổng dịch vụ công trực tuyến http://dichvuc.ong.phuyen.gov.vn 	<p>Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau:</p> <p>a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block 	<ul style="list-style-type: none"> -Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ. -Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ. -Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24/3/2016. -Thông tư số 10/2016/TT-BVHTTDL ngày 19/10/2016. -Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. -Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

tiếp theo của Chính phủ.				
				<p>(Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>- Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:</p> <p>- Đối với bản ghi âm: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài</p>

				hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình. - Đối với bản ghi hình: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình.		
34	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	-Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ. -Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ. -Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24/3/2016.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
35	Thông báo tổ chức	04 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại Trung	Không	-Thông tư số 10/2016/TT-	Những nội dung còn

	biểu diễn	kể từ	tâm phục vụ		BVHTTDL	lại được
	nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên cổng dịch vụ công trực tuyến http://dichvuc.ong.phuyen.gov.vn		ngày 19/10/2016.	thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
A5. Văn hóa cơ sở						
36	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy.	-Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ. -Thông tư số 212/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
37	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		
38	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	20 ngày kể từ ngày		Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày	

		nhận			29/8/2019 của	
		được hồ sơ hợp lệ			Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.	
39	Thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	Không		
40	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
41	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn	04 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên cổng dịch vụ công trực tuyến http://dichvucong.phuyen.gov.vn	Không	- Điều 29, Điều 30 của Luật quảng cáo ngày 21/6/2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ. - Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
42	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	04 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo		Không	Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012.	
43	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu	3.000.000 đồng/Giấy phép.	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-

	quảng cáo		chính công		CP ngày	BVHTTD
	nước ngoài tại Việt Nam		ích.		14/11/2013 của Chính phủ. -Thông tư số 10/2013/TT- BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch -Thông tư số 165/2016/TT- BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính.	L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
44	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	1.500.000 đồng/Giấy phép.	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012. -Nghị định số 181/2013/NĐ- CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ. -Thông tư số 10/2013/TT- BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch -Thông tư số 165/2016/TT- BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
45	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.500.000 đồng/Giấy phép.	14/11/2013 của Chính phủ. -Thông tư số 10/2013/TT- BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch -Thông tư số 165/2016/TT- BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính.	L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
A6. Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa						
46	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn	- 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	-Nghị định số 32/2012/NĐ- CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ. -Thông tư số 07/2012/TT- BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao	nt

	hóa, Thể thao và Du lịch.	khác thời hạn tối đa là 10 ngày làm việc.			và Du lịch.	
	thao và Du lịch.	hạn tối đa là 10 ngày làm việc.			-Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
47	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	-Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ. - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
48	Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Đối với tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh: - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định. - Từ tác	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. - Thông tư số	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

		CÔNG BÁO/Số 07+08/Ngày 18-02-2021		phẩm thứ 26/2018/TT-		
				<p>11 tới tác phẩm thứ 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000 đồng</p> <p>2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh:</p> <p>- Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định;</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 90.000 đồng/ tác phẩm/ lần thẩm định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p>	BVHTTDL ngày 11/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
49	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công</p>	Thẩm định và phân loại phim: 1. Phim thương mại a. Phim truyện:	-Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD

			ích	a1. Độ dài	lịch	L	ngày
				đến 100 phút (1 tập phim): 3.600.000đ	-Thông tư số 289/2016/TT- BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
				a2. Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập	-Thông tư số 26/2018/TT- BVHTTDL ngày 11/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
				a3. Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập			
				b. Phim ngắn:			
				b1. Độ dài đến 60 phút: 2.200.000đ			
				b2. Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện			
				2. Phim phi thương mại:			
				a. Phim truyện:			
				a1. Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): 2.400.000đ			
				a2. Độ dài từ 101 - 150 phút tính thành 1,5 tập			
				a3. Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập			
				b. Phim ngắn:			
				b1. Độ dài đến 60 phút: 1.600.000đ			

				b2 Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện		
50	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau: a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). - Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho	-Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. -Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				<p>mỗi block</p> <p>tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:</p> <p>- Đối với bản ghi âm: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình.</p> <p>- Đối với bản ghi hình: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình;</p>		
--	--	--	--	---	--	--

+ Ghi trên						
				50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình. 2. Chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác; chương trình nghệ thuật biểu diễn sau khi thẩm định không đủ điều kiện cấp giấy phép thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.		
A7. Thư viện						
51	Thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ - Thông tư số 01/2020/TT-	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ

	chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam				BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
52	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
53	Thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không		

A8. Gia đình

54	Cấp Giấy	30 ngày	- Nộp trực	Không	- Luật Phòng,	Những nội
----	----------	---------	------------	-------	---------------	-----------

	chứng nhận	làm việc	tiếp tại Trung		chống bạo lực	
	đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		gia đình năm 2007 - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
55	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
56	Đôi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	-Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ. -Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày
57	Cấp Giấy chứng nhận	30 ngày làm việc	ích.	Không	của Bộ trưởng	21/12/2020

	đăng ký	kể từ ngày			Bộ Văn hóa, của Bộ	
	hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Thể thao và Du lịch. -Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
58	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		
59	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		
60	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo kết quả kiểm tra		Không		
61	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo kết quả kiểm tra	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 -Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao
62	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ		Không	-Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng	

	đình	hồ sơ hợp			Bộ Văn hóa, và Du lịch
		lệ			Thể thao và Du lịch.
63	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	-Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
64	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
65	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
A9. Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ					
66	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tình. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT -BVHTTDL-BCA ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Công an. -Thông tư số 30/2012/TT-BCA ngày 29/5/2012 của Bộ Công an. -Thông tư số 06/2015/TT-BVHTTDL ngày 08/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.					
B. THẺ DỤC THỂ THAO					

67	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:</p> <p>Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
68	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	07 ngày làm việc, kể từ ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện</p>

	doanh hoạt	nhận đủ	công tỉnh	định và	29/11/2006 và	theo Quyết
	động thể thao	hồ sơ hợp lệ	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.	định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
69	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	Những nội dung còn lại được thực hiện

	trường hợp		ích.	Kinh doanh	Thẻ dực, thẻ	theo Quyết
	thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận			từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.	định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Thẻ dực, thẻ thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thẻ dực, thẻ thao số năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. - Nghị quyết số	

		CÔNG BÁO/Số 07+08/Ngày 18-02-2021		11/2020/NĐ-	
					HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.
71	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	-Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.
72	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
73	Đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
74	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể
					Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày

		Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao:			năm 21/12/2020	
				<p>1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên:</p> <p>2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>2018.</p> <p>-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.</p> <p>-Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
75	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thăm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:</p> <p>Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể</p>	<p>- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,</p>

				thao:	29/4/2019	Thể thao
				1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	-Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.	Thế thao và Du lịch.
76	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thăm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.	
77	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				thao trờ	- Thông tư số	
				lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	10/2017/TT- BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo	
78	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao tổ đối với môn Karate	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thăm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trờ lên: 2.000.000 đồng/giấy	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ- CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ- HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 02/2018/TT- BVHTTDL ngày	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				chứng nhận. b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	19/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate	
79	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt thể đối với môn Bơi, Lặn	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thăm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thăm	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				định và quy định về cơ cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn.	
80	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:</p> <p>Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>-Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	viên chuyên môn đối với môn Billiards & Snooker	
81	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:</p> <p>Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.</p> <p>-Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>-Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.		
82	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:</p> <p>Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao:</p> <p>1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên:</p> <p>2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.</p> <p>-Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>-Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				<p>bảng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>		
83	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao</p>	<p>04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bảng 50% mức thu phí thẩm định cấp</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				giấy chứng nhận lần đầu.		
84	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên cổng dịch vụ công trực tuyến http://dichvuc.ong.phuyen.gov.vn 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:</p> <p>Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao:</p> <p>1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên:</p> <p>2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.</p> <p>-Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>-Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thẩm mỹ</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
85	Cấp Giấy	07 ngày	- Nộp trực	1. Mức thu	- Luật Thể dục,	Những nội

	chứng nhận	làm việc,	tiếp tại Trung	phí	thể thao số	dung còn
	đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo.	lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
86	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết

	động thể		Nộp qua	cấp giấy	Luật sửa đổi	định số
	thao đổi với môn Thể dục thể hình và Fitness		dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên công dịch vụ công trực tuyến <a href="http://dichvuc
ong.phuyen.g
ov.vn">http://dichvuc ong.phuyen.g ov.vn	chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ- CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ- HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 10/2018/TT- BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness.	3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
87	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đổi với môn Lân sư	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thăm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày

	ròng			Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	thao năm 2018	21/12/2020
				doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	-Nghị định số 36/2019/NĐ- CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ- HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 11/2018/TT- BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng	của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
88	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thăm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ- CP ngày	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,

				thao:	29/4/2019	Thể thao
				1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	-Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ đạo thể thao giải trí.	Thế thao và Du lịch.
89	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh.	
90	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. - Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				thao trờ	- Thông tư số
				lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	14/2018/TT- BVHTTDL ngày 09/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam.
91	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thăm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trờ lên: 2.000.000 đồng/giấy	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ- CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ- HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 17/2018/TT- BVHTTDL ngày 16/3/2018

Những nội
dung còn
lại được
thực hiện
theo Quyết
định số
3978/QĐ-
BVHTTD
L ngày
21/12/2020
của Bộ
trưởng Bộ
Văn hóa,
Thể thao
và Du lịch.

				chứng nhận. b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lich quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Mô tô nước trên biển.	
92	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thăm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thăm	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ- CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ- HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 18/2018/TT- BVHTTDL ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lich quy định	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				định và về cơ sở vật		
				cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá.	
93	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:</p> <p>Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.</p> <p>-Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>-Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	chuyên môn đổi với môn Quần vợt.	
94	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:</p> <p>Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.</p> <p>-Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>-Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đổi với môn Patin.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.		
95	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	<p>1. Mức thu phí</p> <p>a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:</p> <p>Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận;</p> <p>Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.</p> <p>b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019.</p> <p>- Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.</p> <p>- Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí</p>	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

				<p>bảng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.</p>		
96	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao</p>	<p>07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bảng 50% mức thu phí thẩm định cấp</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao.</p>	<p>Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

				giấy chứng nhận lần đầu.		
97	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng ném.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
98	Cấp Giấy	07 ngày	- Nộp trực	1. Mức thu	- Luật Thể dục,	Những nội

	chứng nhận	làm việc,	tiếp tại Trung	phí	thể thao số	dung còn
	đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu.	lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
99	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết

	động thể		Nộp qua	cấp giấy	Luật sửa đổi	định số
	thao đổi với môn Leo núi thể thao		dịch vụ bưu chính công ích.	chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao.	3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
100	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu:	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày

				Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận.	thao năm 2018	21/12/2020
				doanh từ 01 đến 03 môn thể thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019. -Nghị quyết số 11/2020/NĐ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ.	của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
101	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1. Mức thu phí a) Mức thu phí thẩm định và cấp giấy chứng nhận lần đầu: Kinh doanh từ 01 đến 03 môn thể	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,

				thao: 1.000.000 đồng/giấy chứng nhận; Kinh doanh từ 04 môn thể thao trở lên: 2.000.000 đồng/giấy chứng nhận. b) Mức thu phí thăm định và cấp lại giấy chứng nhận do đăng ký bổ sung thêm môn thể thao kinh doanh hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh bằng 50% mức thu phí thăm định cấp giấy chứng nhận lần đầu.	29/4/2019 -Nghị quyết số 11/2020/NĐ- HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên. -Thông tư số 34/2018/TT- BVHTTDL ngày 02/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao.	Thể thao và Du lịch.
--	--	--	--	--	---	-------------------------

C. DU LỊCH**C1. Lữ hành**

102	Công nhận điểm du lịch	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thăm	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ- CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT- BVHTTDL	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ- BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,
-----	------------------------------	--	---	-------	--	--

		định,			ngày	Thể thao
		trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch			15/12/2017.	và Du lịch.
103	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên cổng dịch vụ công trực tuyến http://dichvucong.phuyen.gov.vn	3.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
104	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết

	địa	được đơn			- Nghị định số	
105	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		2.000.000 đồng/giấy phép	168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019.	định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
106	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
107	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		
108	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD

	ngành phá sản	ngày	ích.	ngày	L ngày	
					15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
109	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. -Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. -Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 / 7 / 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
110	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	200.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. -Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017. -Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. -Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
111	Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến	10 ngày, kể từ ngày kết thúc khóa		Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày	

	thức cho	cấp nhật			19/6/2017	
	hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	kiến thức.			-Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
112	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	3.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. -Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. -Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. -Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

		hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.				
113	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 / 7 / 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
114	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 / 7 / 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

	đại diện bị				- Thông tư số
	mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy				33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
115	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.500.000 đồng/giấy phép	

		viên. - 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.				
116	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết

	Việt Nam	hồ sơ hợp	Nộp qua		Nghị định số	định số
	của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.	lệ	dịch vụ bưu chính công ích.		07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
117	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế.	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL	
118	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	650.000 đồng/thẻ	ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
119	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet	650.000 đồng/thẻ		
	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	trên cổng dịch vụ công trực tuyến http://dichvucong.phuyen.gov.vn	-650.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019.	
120				-200.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm		

	Công nhận	Trong	Không	Luật Du lịch	
121	Công nhận khu du lịch cấp tỉnh	- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
C2. Dịch vụ du lịch khác					
122	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.000.000 đồng/hồ sơ - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 34/2018/TT-	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					BTC ngày	
					30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. -Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
123	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. -Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
124	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.000.000 đồng/hồ sơ	-Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	
125	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		1.000.000 đồng/hồ sơ	-Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của	
126	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua	1.000.000 đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. -Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của	

			mạng internet trên công dịch vụ công trực tuyến http://dichvuc.ong.phuyen.gov.vn		Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. -Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
127	Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Theo QĐ số 1676/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp qua mạng internet trên công dịch vụ công trực tuyến http://dichvuc.ong.phuyen.gov.vn	-1.500.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 1 sao, 2 sao; -2.000.000 đồng/hồ sơ đề nghị công nhận hạng 3 sao.	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. -Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Những nội dung còn lại được thực hiện theo Quyết định số 3978/QĐ-BVHTTD L ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.